TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN LỘC NINH** **TỈNH BÌNH PHƯỚC**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: 02/2022/HNGĐ-ST
Ngày: 02/01/2022
V/v tranh chấp ly hôn và nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LỘC NINH – TỈNH BÌNH PHƯỚC

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Khánh Duyên

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Thành Vui

2. Bà Nguyễn Kim Phụng

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Lành – Thư ký Tòa án

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lộc Ninh tham gia phiên tòa:

Bà Nguyễn Như Mai Trang - *Kiểm sát viên*

Ngày 09 tháng 01 năm 2022 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Lộc Ninh, tỉnh Bình Phước xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 257/2021/TLST-HNGĐ ngày 29 tháng 10 năm 2021về "*tranh chấp ly hôn và nuôi con"* theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 64/2021/QĐXXST - HNGĐ ngày 08 tháng 12 năm 2021 và quyết định hoãn phiên tòa số 46/2021/QĐST-HNGĐ ngày 24 tháng 12 năm 2021 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Phạm Thị Ngọc L, sinh năm: 1975 (vắng mặt)

HKTT: 1581/E, tổ 16 P, xã P, huyện Đ, tỉnh Đồng Nai

Nơi ở hiện tại: số 41A, phường H, quận B, thành phố Hồ Chí Minh

2. Bị đơn: Ông Nguyễn Văn T, sinh năm: 1966 (vắng mặt)

HKTT: Tổ H, ấp T, xã L, huyện L, tỉnh Bình Phước

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 28 tháng 5 năm 2021, đơn sửa đổi, bổ sung đơn khởi kiện đề ngày 01/6/2021 và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn bà Phạm Thị Ngọc L trình bày:

- Về hôn nhân: Bà L tự nguyện chung sống với ông Nguyễn Văn T và có đăng ký kết hôn tại Uỷ ban nhân dân xã P, huyện Đ, tỉnh Đồng Nai vào năm 1998. Vợ chồng sống hạnh phúc đến năm 2000 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do bất đồng quan điểm, không có tiếng nói chung, ông T có uống bia rượu và đánh

đập bà L nên cuộc sống hôn nhân không hạnh phúc và đã sống ly thân từ năm 2013 đến nay. Nay nhận thấy không thể hàn gắn và sống chung được nữa nên bà L xin ly hôn với ông T.

- Về con chung: Bà L và ông T có 02 con chung tên Nguyễn Anh Q, sinh năm 1998 và Nguyễn Thị Như Y, sinh ngày 09/02/2007. Khi ly hôn, cháu Q đã trưởng thành và có khả năng lao động nên không yêu cầu Tòa án giải quyết việc xem xét nuôi con chung đối với cháu Q. Đối với cháu Y hiện đang sống chung với bà L thì bà L xin được tiếp tục nuôi dưỡng con, không yêu cầu ông T cấp dưỡng nuôi con. Ngoài ra hiện bà L không mang thai, vợ chồng không có con nuôi.
- Về tài sản chung: Không yêu cầu tòa án giải quyết.
- Về nợ chung: Không có.

Do đi làm xa và tình hình dịch bệnh không thể đến Tòa án tham gia tố tụng nên bà L có đơn xin được vắng mặt khi Tòa án xét xử vụ án.

Đối với bị đơn ông Nguyễn Văn T vắng mặt không có lý do.

Quá trình giải quyết vụ án, bị đơn được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng không có mặt làm việc. Căn cứ biên bản xác minh ngày 04/11/2021 của Tòa án xác minh tại Công an xã L xác định ông Nguyễn Văn T có đăng ký hộ khẩu tại ấp T, xã L, huyện L, tỉnh Bình Phước, ông T đi làm ăn xa nhưng thỉnh thoảng có về địa phương.

Tòa án đã tiến hành niêm yết các văn bản tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án cho ông T theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Tuy nhiên bị đơn không có văn bản trình bày ý kiến, không giao nộp tài liệu chứng cứ và không có mặt theo các thông báo, quyết định của Tòa án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lộc Ninh phát biểu ý kiến:

- Việc chấp hành pháp luật tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa, nguyên đơn đã chấp hành đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Đối với bị đơn không chấp hành pháp luật, Tòa án đã tiến hành niêm yết theo luật định. Việc xác định quan hệ tranh chấp, thẩm quyền giải quyết, thực hiện thủ tục cấp tống đạt các văn bản tố tụng, thu thập chứng cứ, mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, chuyển hồ sơ cho Viện kiểm sát, thành phần tham gia xét xử được thực hiện theo đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Viện Kiểm sát nhân dân huyện Lộc Ninh không có kiến nghị gì về tố tụng.

- Về nội dung: Đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội Đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Phạm Thị Ngọc L.

+ Về hôn nhân: Cho ly hôn giữa bà Phạm Thị Ngọc L và ông Nguyễn Văn T.

+ Về con chung: Giao con tên Nguyễn Thị Như Y, sinh ngày 09/02/2007 cho bà L nuôi dưỡng. Bà L không yêu cầu ông T cấp dưỡng nuôi con.

+ Về tài sản chung: Đương sự không yêu cầu giải quyết nên không xem xét.

+ Về nợ chung: Không có nên không xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên toà và ý kiến của Đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về pháp luật tố tụng: Bà Phạm Thị Ngọc L có đơn khởi kiện yêu cầu được ly hôn và giải quyết về nuôi con chung với ông Nguyễn Văn T nên xác định quan hệ pháp luật trong vụ án là "tranh chấp ly hôn và nuôi con" theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự. Xét ông T cư trú tại xã L, huyện Lộc Ninh, tỉnh Bình Phước nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Lộc Ninh theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự. Tòa án nhân dân huyện Lộc Ninh thụ lý, giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền.

Tại phiên tòa bà L vắng mặt có đơn xin xét xử vắng mặt, bị đơn ông T vắng mặt lần thứ hai không có lý do. Do đó, căn cứ khoản 2 Điều 227 và khoản 1, 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án vắng mặt các đương sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Bà L và ông T tự nguyện chung sống, có đăng ký kết hôn theo giấy chứng nhận kết hôn số 36 ngày 18/6/1998 của Ủy ban nhân dân xã P, huyện Đ, tỉnh Đồng Nai nên có cơ sở xác định quan hệ hôn nhân giữa bà L và ông T là hợp pháp.

[3] Đối với yêu cầu xin ly hôn của bà L, Hội đồng xét xử xét thấy: Theo đơn khởi kiện và lời khai của bà L trong quá trình giải quyết vụ án thì giữa bà và ông T phát sinh mâu thuẫn từ năm 2000. Nguyên nhân mâu thuẫn là do bất đồng quan điểm, không có tiếng nói chung và theo bà L thì ông T có uống rượu, bia đánh đập bà L nên cuộc sống hôn nhân không hạnh phúc. Ông T, bà L cũng đã sống ly thân từ năm 2013 cho đến nay. Đối với ông T, tại phiên Tòa ông T vắng mặt, trong quá trình giải quyết Tòa án đã triệu tập nhiều lần nhưng ông T không đến làm việc cũng như tham gia hòa giải để đưa ra ý kiến và biện pháp hàn gắn mâu thuẫn vợ chồng. Qua xác minh tại địa phương xác định ông T, bà L không còn sống chung với nhau đã lâu. Như vậy, có căn cứ để xác định tình trạng hôn nhân giữa bà L và ông T đã trầm trọng, không có khả năng hàn gắn, cuộc sống chung không hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, căn cứ vào khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình cần chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà L.

[4] Về con chung: Bà L và ông T có 02 con chung tên Nguyễn Anh Q, sinh năm 1998 và Nguyễn Thị Như Y, sinh ngày 09/02/2007. Cháu Q đã trưởng thành và có khả năng lao động, bà L không yêu cầu Tòa án giải quyết việc xem xét nuôi con chung đối với cháu Q nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Đối với cháu Y hiện đang sống chung với bà L, khi ly hôn bà L yêu cầu được nuôi con. Xét trong quá trình giải quyết vụ án ông T không đến làm việc cũng không có văn bản ý kiến về việc nuôi con chung. Cháu Y đã trên 07 tuổi và có nguyện vọng được sống chung với bà L. Do đó, xét yêu cầu của bà L về việc tiếp tục nuôi dưỡng con chung là phù hợp, đảm bảo cuộc sống ổn định và điều kiện

về mọi mặt của con theo quy định tại Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[5] Về cấp dưỡng nuôi con: Bà L không yêu cầu ông T cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về tài sản chung: Không yêu cầu giải quyết nên không xem xét.

[7] Về nợ chung: Bà L khai không có nên không xem xét.

[8] Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát phù hợp nhận định của Tòa án nên chấp nhận.

[9] Về án phí: Căn cứ khoản 4 điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án thì bà L phải chịu số tiền án phí dân sự sơ thẩm là 300.000đ.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào:

- Khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, khoản 2 Điều 227, khoản 1,3 Điều 228, Điều 271 và khoản 1 Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

- Điều 39 Bộ luật dân sự;

- Khoản 1 Điều 51, Khoản 1 Điều 56, Điều 57, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84, Điều 85 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

- Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Phạm Thị Ngọc L

1. Về quan hệ hôn nhân: Cho ly hôn giữa bà Phạm Thị Ngọc L và ông Nguyễn Văn T.

2. Về con chung: Giao con tên Nguyễn Thị Như Y, sinh ngày 09/02/2007 cho bà L nuôi dưỡng.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Cha, mẹ trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Vì quyền lợi của con, khi có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức theo quy định của pháp luật, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc hạn chế quyền của cha, mẹ đối với con chưa thành niên theo luật định.

3. Về cấp dưỡng nuôi con: Bà L không yêu cầu ông T cấp dưỡng nuôi con.

4. Về tài sản chung: Không yêu cầu giải quyết

5. Về nợ chung: Không có.

6. Về án phí: Bà L chịu 300.000đ án phí Hôn nhân sơ thẩm được khấu trừ vào số tiền 300.000đ tạm ứng án phí đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Lộc Ninh theo biên lai thu tiền số 009540 ngày 29/10/2021

7. Quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

Nơi nhận :
-TAND tỉnh Bình Phước;
- VKSND huyện Lộc Ninh;
- CC.THADS huyện Lộc Ninh;
- UBND xã P;
- Các đương sự.
- Lưu hồ sơ

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Thị Khánh Duyên